

Ngày	52,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.3%	7.7%	3.3%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	42,983 - 51,251
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	754
Số lượng CPLH (CP)	14,500,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	15,755
Sở hữu nước ngoài	13.5%
Beta	(0.25)
EPS	5,225
P/E	10.0

DT thuần

Q1/24

258

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 50.0| 24.2%

YoY: ▲ 22.0| 9.5%

LN trước thuế

Q1/24

21.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.90| 57.9%

YoY: ▼5.10| -19.3%

LN sau thuế

Q1/24

20.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 9.10| 82.1%

YoY: ▼4.00| -16.5%

ROA

2023

9.5%

+/- YoY: ▲ 1.0%

DT thuần

2023

853

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 108| 14.4%

LN trước thuế

2023

94.1

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 16.7| 21.5%

LN sau thuế

2023

83.4

tỷ VNĐ

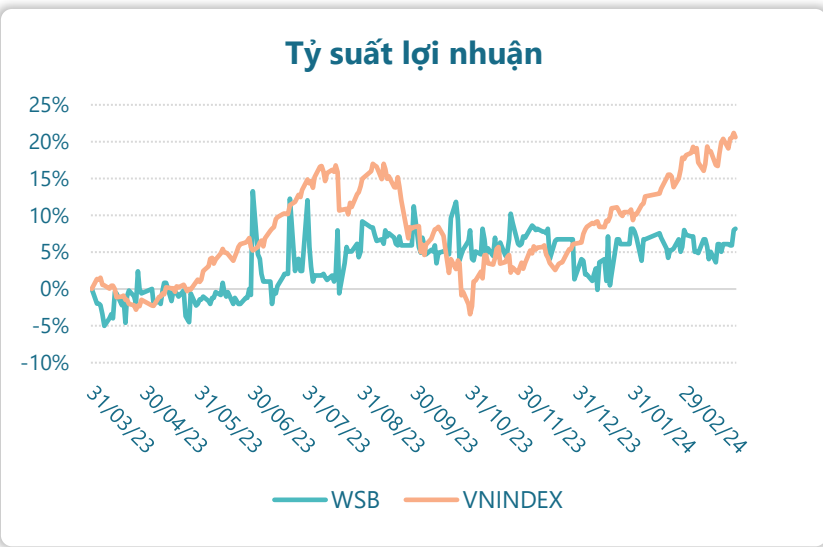
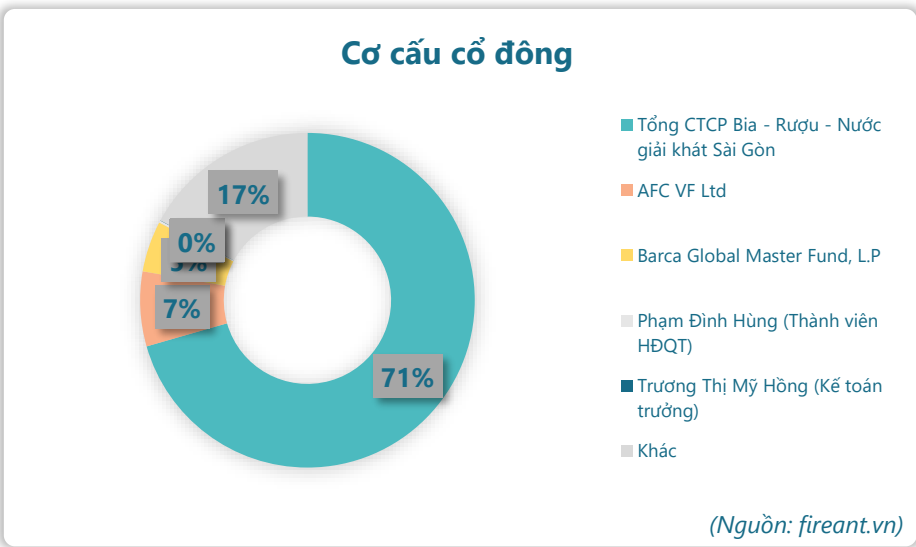
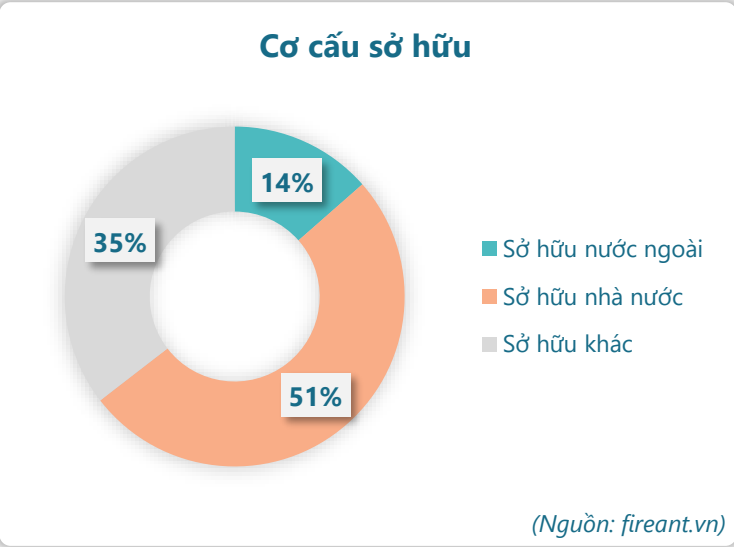
YoY: ▲ 11.5| 16.1%

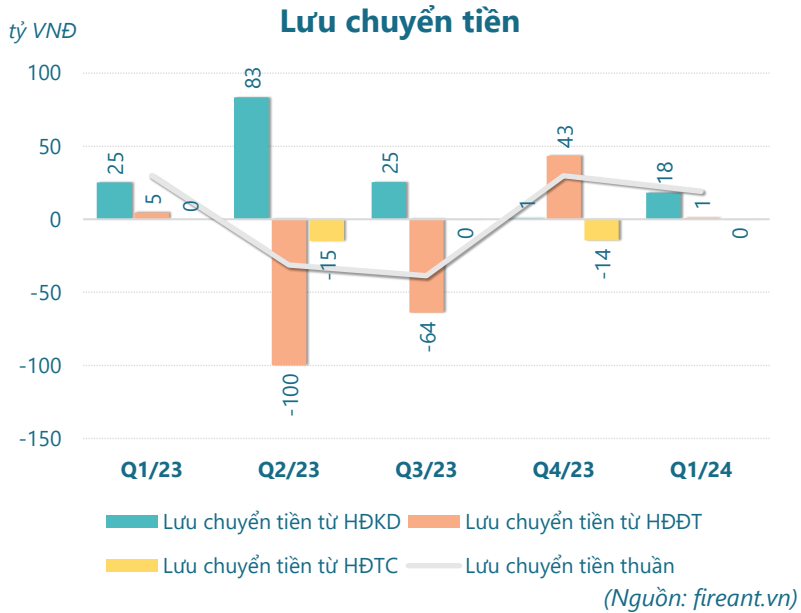
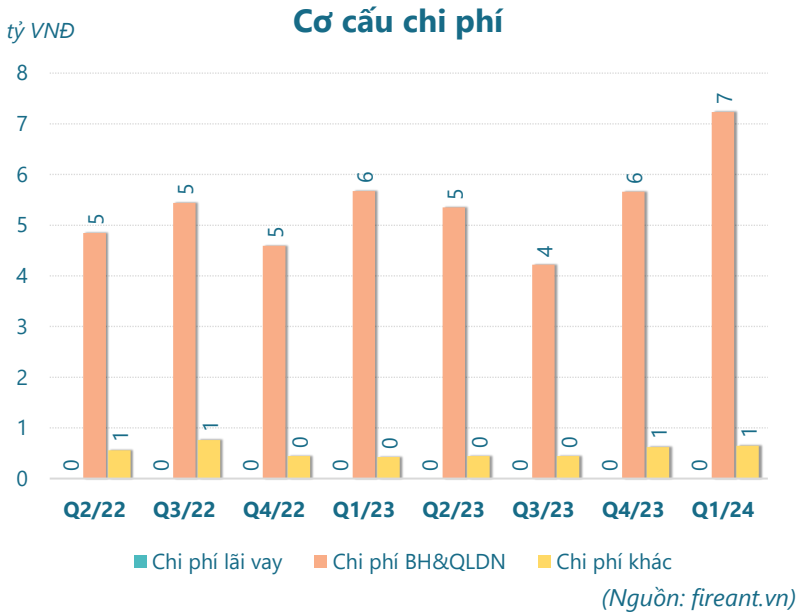
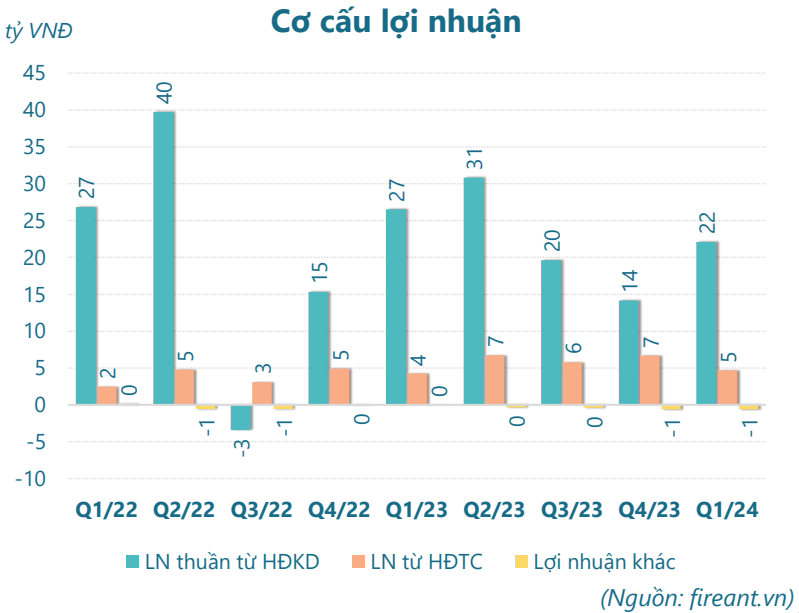
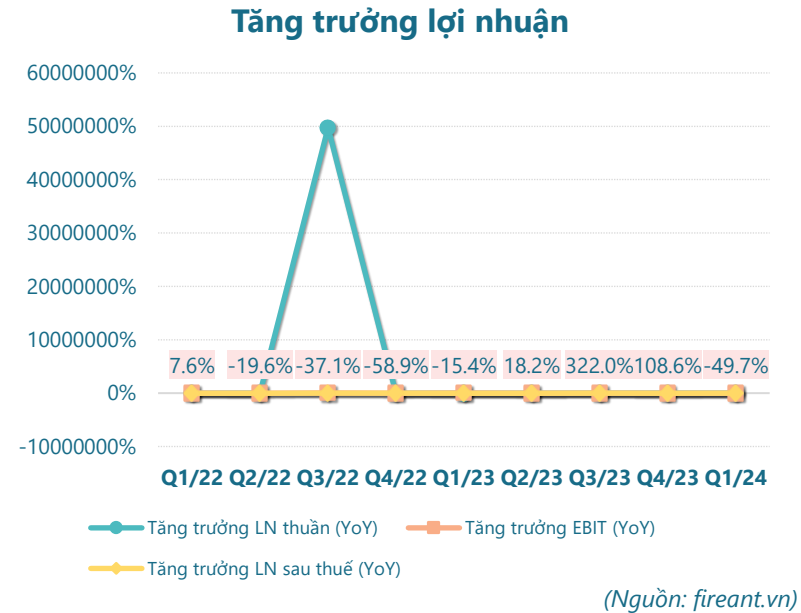
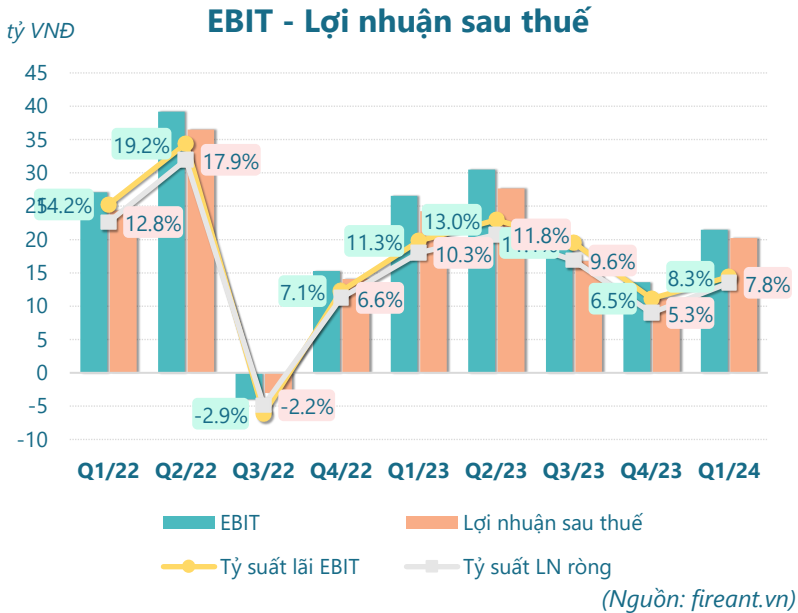
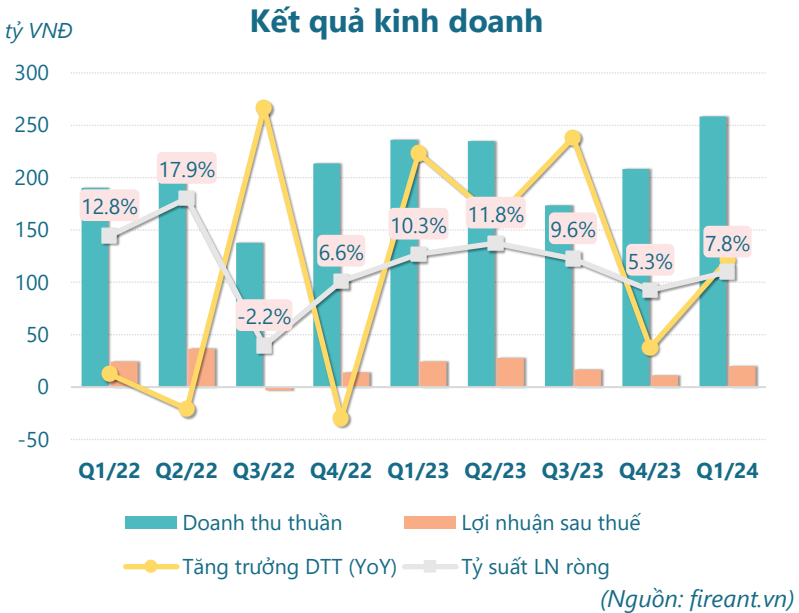
ROE

2023

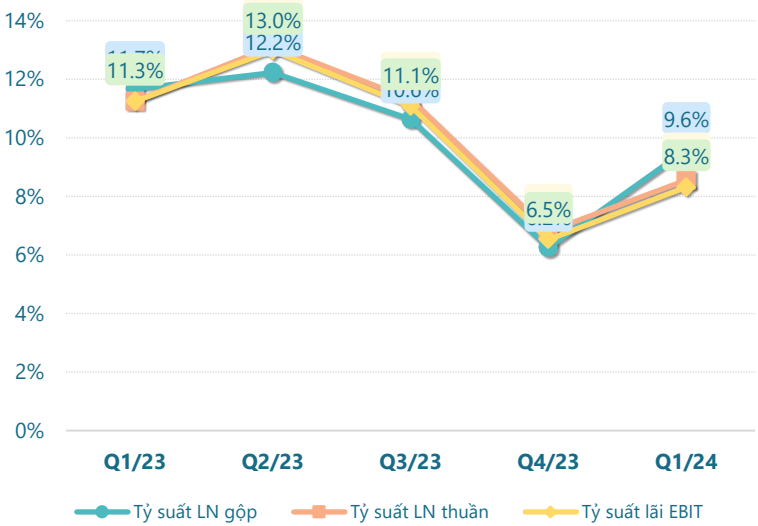
11.3%

+/- YoY: ▲ 1.1%



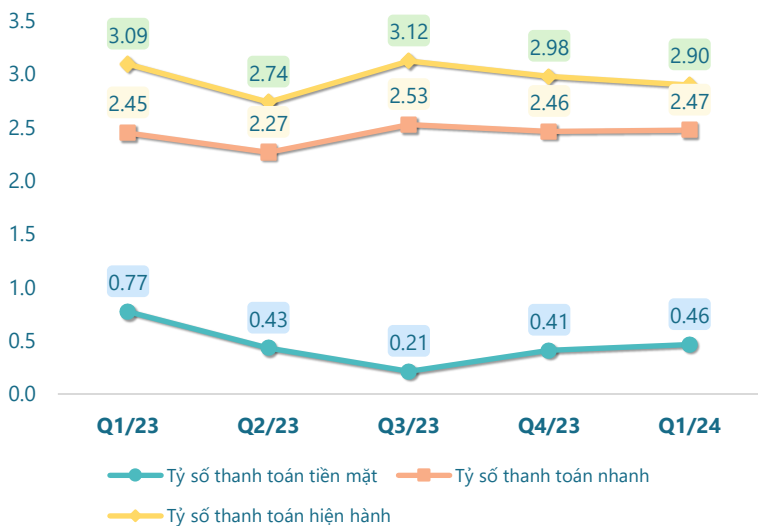


Tỷ suất lợi nhuận



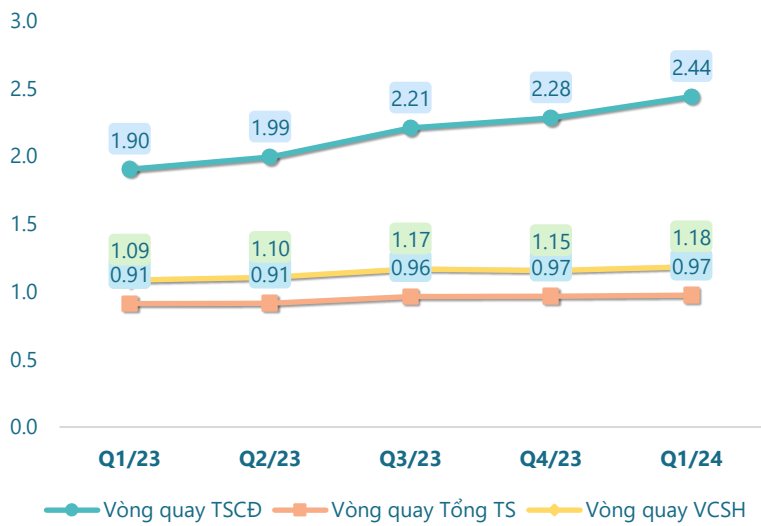
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



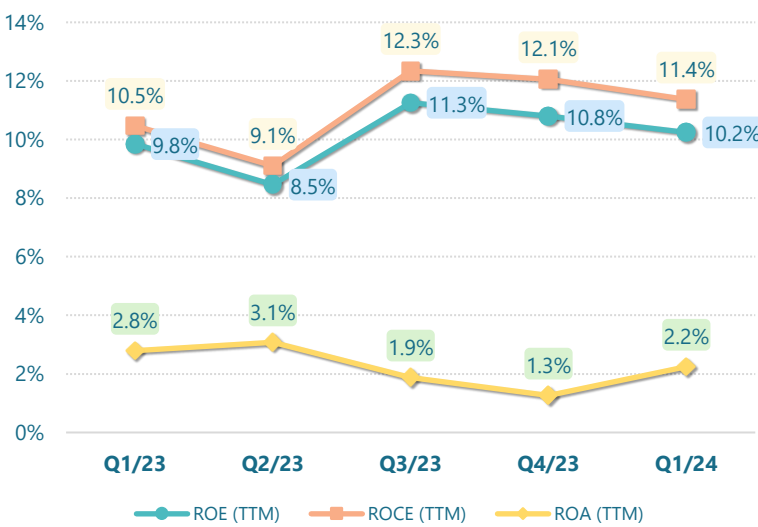
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



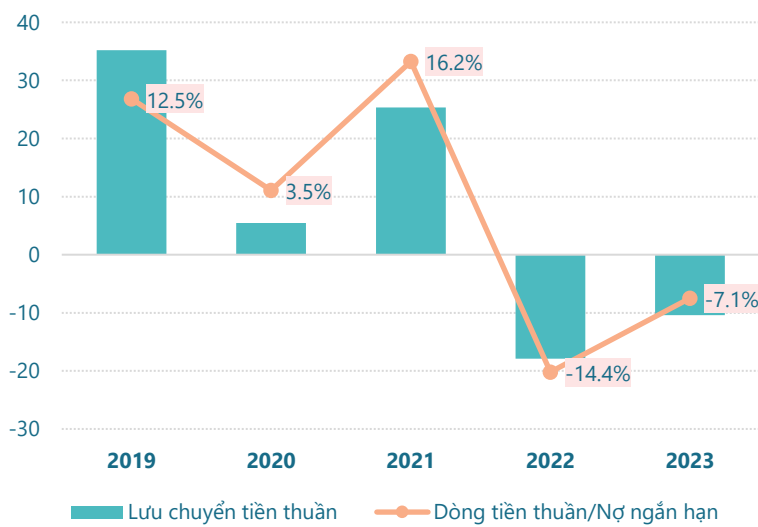
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



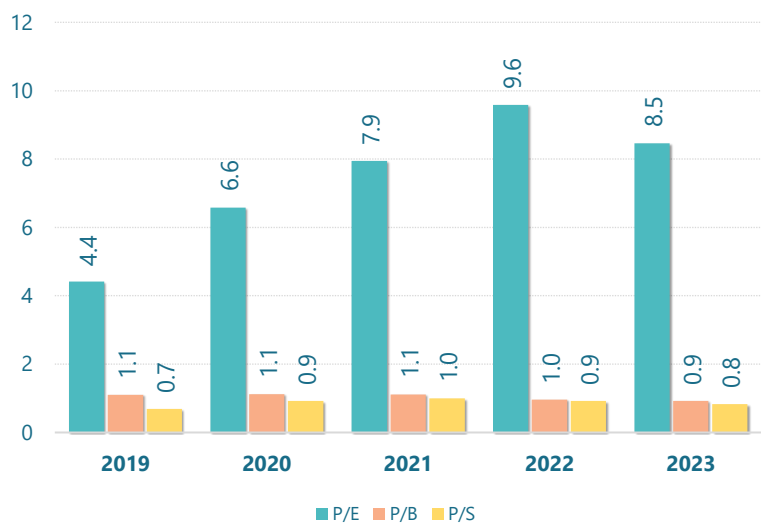
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)